

## MẪU PHIẾU THI TRẮC NGHIỆM

**Cuộc thi “Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính năm 2022”**

**(Bắt đầu vào lúc 16h00, ngày 24/5/2022 đến 16h00, ngày 09/6/2022)**

*(Kèm theo Công văn số 05 /CV-BTC, ngày 24/5/2022 của Ban Tổ chức Cuộc thi)*

---

**Thí sinh dự thi khoanh tròn vào chữ cái (A, B, C, D) trước câu trả lời đúng từ câu hỏi 1 đến câu hỏi 20.**

**Câu hỏi 1. Theo quan điểm Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 thì gắn cải cách hành chính đồng bộ với?**

A. Cải cách lập pháp và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

B. Cải cách tư pháp và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

C. Cải cách lập pháp, cải cách tư pháp và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

D. Cải cách lập pháp, cải cách tư pháp và đổi mới phương thức điều hành của Đảng, góp phần xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

**Câu hỏi 2. Theo quan điểm Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 thì Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của đối tượng nào?**

A. Phải xuất phát từ lợi ích của người dân

B. Phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp

C. Phải xuất phát từ lợi ích của doanh nghiệp

D. Phải xuất phát từ lợi ích của xã hội

**Câu hỏi 3. Theo quan điểm Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 thì Cải cách hành chính phải lấy đối tượng nào làm trung tâm?**

A. Người dân

B. Người dân, doanh nghiệp

C. Doanh nghiệp

D. Xã hội

**Câu hỏi 4.** Theo quan điểm Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành nhà nước giai đoạn 2021-2030 thì Cải cách hành chính phải gắn với?

- A. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo
- B. Đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước
- C. Tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiên bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với lộ trình, bước đi phù hợp, tránh mọi biểu hiện bàng quan, thiếu tự tin, thụ động, nhưng không nóng vội, chủ quan, duy ý chí
- D. Tất cả đáp án trên

**Câu hỏi 5.** Nội dung nào sau đây không phải là nhiệm vụ của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng năm 2030 của tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Gia Lai?

- A. Cải cách thể chế
- B. Cải cách chế độ công vụ
- C. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số
- D. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

**Câu hỏi 6.** Mục tiêu chung của Chương trình tổng thể cải cách hành nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của huyện Đak Pơ theo Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Đak Pơ là?

- A. Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, xây dựng nền hành chính đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện
- B. Tiếp tục thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của huyện theo từng giai đoạn
- C. Tiếp tục lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện
- D. Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, đổi mới và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện

**Câu hỏi 7.** Tại Kế hoạch số 860/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Đak Pơ về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của huyện có bao nhiêu nhiệm vụ?

- A. 25 nhiệm vụ  
B. 30 nhiệm vụ  
C. 34 nhiệm vụ  
D. 38 nhiệm vụ

**Câu hỏi 8.** Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan có thẩm quyền theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ được sử dụng như thế nào?

A. Là một trong những tiêu chuẩn để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; xác định trách nhiệm của cá nhân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; ưu tiên xem xét việc đề bạt, bổ nhiệm, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và xem xét khen thưởng, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

B. Là thông tin cần thiết để rút kinh nghiệm trong giải quyết thủ tục hành chính

C. Là căn cứ để khen thưởng, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

D. Cả 3 ý trên đều đúng

**Câu hỏi 9.** Tại Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Đak Pơ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của huyện Đak Pơ công tác cải cách thủ tục hành chính đến năm 2025 có bao nhiêu mục tiêu?

- A. 7 mục tiêu  
B. 9 mục tiêu  
C. 8 mục tiêu  
D. 10 mục tiêu

**Câu hỏi 10.** Tại Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Đak Pơ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của huyện Đak Pơ công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước đến năm 2025 có bao nhiêu mục tiêu?

- A. 6 mục tiêu  
B. 8 mục tiêu  
C. 7 mục tiêu  
D. 9 mục tiêu

**Câu hỏi 11.** Năm 2020, Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Gia Lai (PCI) xếp thứ bao nhiêu so với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương?

- A. 15/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương  
B. 30/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- C. 33/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- D. 38/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

**Câu hỏi 12. Năm 2020, Chỉ số CCHC tỉnh Gia Lai (PAR INDEX) xếp thứ bao nhiêu so với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương?**

- A. 15/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- B. 21/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- C. 24/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- D. 35/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

**Câu hỏi 13. Năm 2020, Chỉ số CCHC huyện Đak Pơ (PAR INDEX) xếp thứ bao nhiêu so với các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh Gia Lai?**

- A. 02/17 huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh Gia Lai
- B. 05/17 huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh Gia Lai
- C. 07/17 huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh Gia Lai
- D. 12/17 huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh Gia Lai

**Câu hỏi 14. Dịch vụ công trực tuyến có những mức độ nào dưới đây?**

- A. Có 1 mức độ
- B. Có 2 mức độ: Mức độ 1, mức độ 2
- C. Có 3 mức độ: Mức độ 1, mức độ 2, mức độ 3
- D. Có 4 mức độ: Mức độ 1, mức độ 2, mức độ 3, mức độ 4

**Câu hỏi 15. Theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 khác dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 ở điểm cơ bản nào sau đây?**

- A. Cách thức thanh toán phí, lệ phí
- B. Cách thức nộp hồ sơ
- C. Cách thức tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trên Cổng dịch vụ công
- D. Cho phép người sử dụng tải về các mẫu văn bản

**Câu hỏi 16. Địa chỉ truy cập Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai là gì?**

- A. <https://dichvucong.gov.vn>
- B. <https://dichvucong.gialai.gov.vn>

C. <https://dvc.gialai.gov.vn>

D. <https://dvcgialai.gov.vn>

**Câu hỏi 17.** Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, mục tiêu cơ bản đến năm 2025 của phát triển Chính phủ số đối với dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là:

A. 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động

B. 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động

C. 60% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động

D. 70% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động

**Câu hỏi 18.** Dịch vụ công trực tuyến nào sau đây được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Gia Lai?

A. Đăng ký thành lập hộ kinh doanh

B. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

C. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

D. Tất cả đáp án trên đều đúng

**Câu hỏi 19.** Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, mục tiêu cơ bản đến năm 2030 của phát triển Chính phủ số đối với dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là:

A. 70% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động

B. 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động

C. 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động

D. 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động

**Câu hỏi 20.** Các bước cơ bản để nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai?

A. Chọn dịch vụ công cần thực hiện - Nộp hồ sơ trực tuyến - Nhận kết quả xử lý hồ sơ.

B. Đăng ký thông tin cá nhân - Đăng nhập tài khoản - Chọn dịch vụ công cần thực hiện - Nộp hồ sơ trực tuyến - Nhận kết quả xử lý hồ sơ.

C. Tiếp nhận hồ sơ - Chuyển xử lý hồ sơ - Giải quyết hồ sơ - Trả kết quả xử lý hồ sơ.

D. Đăng ký tài khoản - Nộp hồ sơ trực tuyến - Chuyển xử lý hồ sơ - Nhận kết quả xử lý hồ sơ.

**Câu hỏi 21.** Dự đoán số lượt dự thi?.....

**\* Thông tin cá nhân:**

- Họ và tên (bắt buộc):.....

- Cơ quan/Tổ chức (bắt buộc):.....

- Ngày sinh (bắt buộc):.....

- Địa chỉ (bắt buộc):.....

- Điện thoại (bắt buộc):.....

- Email:.....

**\* Địa chỉ nhận Mẫu phiếu dự thi:** Phòng Nội vụ huyện Đak Pơ (*địa chỉ: đường Trần Hưng Đạo, tổ dân phố 2, thị trấn Đak Pơ, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai*).